

Số: /TTr-STC

An Giang, ngày tháng 9 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II
Bến xe khách Long Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 01/6/2012;

- Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải Hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

- Thực hiện Công văn số 4250/VPUBND-KTTH ngày 15/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Để kịp thời ban hành Quyết định Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II - Bến xe khách Long Xuyên làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ngay sau khi bãi bỏ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. Sự cần thiết trình ban hành Quyết định

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT quy định thẩm quyền quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô: **“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào loại bến xe ô tô để quy định khung giá hoặc mức giá cụ thể đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn”**. Theo đó, ngày 18/02/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành **giá cụ thể** dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT quy định: **“... d) Trình tự, thủ tục lập phương án giá, thẩm định và ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô: Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên cơ sở phương án giá do doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác bến xe lập theo quy định... Thời hạn thẩm định phương án giá và thời hạn quyết định giá, điều chỉnh giá thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và các văn bản pháp luật có liên quan.”**

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP quy định về điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá: **“1. Khi các yếu tố hình thành giá trong nước và giá thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá quy định tại Điều 8 Nghị định này kịp thời xem xét, điều chỉnh giá. 2. Tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá tại Điều 8 Nghị định này điều chỉnh mức giá theo quy định của pháp luật...”**.

Theo báo cáo tại Phương án giá của Bến xe khách Long Xuyên, giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đã thực hiện từ năm 2016 đến nay đã hơn 08 năm, trong thời gian qua các yếu tố chi phí đều biến động tăng, cụ thể: tiền lương, tiền công tăng hàng năm, vật tư, văn phòng phẩm, chi phí thuê mướn... Mức thu theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh không đủ bù đắp chi phí và tái đầu tư để nâng cao chất lượng phục vụ. Do đó, Bến xe khách Long Xuyên lập phương án điều chỉnh giá đề nghị Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giá theo quy định. Để kịp thời ban hành Quyết định Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách đối với Bến xe khách Long Xuyên làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ngay sau khi bãi bỏ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND, việc ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II - Bến xe khách Long Xuyên là cần thiết và thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Về căn cứ thẩm định phương án giá và nguyên tắc xác định giá

1. Căn cứ thẩm định giá: Luật Giá số 11/2012/QH13; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT và Thông tư số 25/2014/TT-BTC.

2. Nguyên tắc xác định giá: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT về nguyên tắc, căn cứ xác định giá dịch vụ, cụ thể: **“Căn cứ phương pháp tính giá chung do Bộ Tài chính ban hành và quy định của pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ”**. Tại Điều 3 Thông tư số 25/2014/TT-BTC quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ: **“1. Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước trong từng thời kỳ có tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ; 2. Kịp thời điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá thay đổi”**.

III. Thẩm định phương án giá

1. Xác định loại bến: Bến xe khách Long Xuyên là bến xe khách **loại II** theo Quyết định số 435/QĐ-SGTVT ngày 05/10/2018 của Sở Giao thông vận tải An Giang về việc công bố đưa Bến xe khách vào khai thác (trên địa bàn tỉnh hiện nay có 01 bến xe khách loại II).

2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe khách loại II - Bến xe khách Long Xuyên

Căn cứ Công văn số 08/PA-BXKLX ngày 26/6/2024 của Bến xe khách Long Xuyên về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên kèm Phương án giá số 06/PA-BXKLX ngày 25/6/2024 về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách.

Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao Thông vận tải thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra vào bến ô tô khách tại Công văn số 1736/STC-GCS ngày 28/6/2024 về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô khách của Bến xe khách Long Xuyên, kết quả cụ thể như sau:

a) Thẩm định giá thành toàn bộ sản phẩm dịch vụ: Đơn vị đề nghị tổng chi phí dịch vụ xe ra, vào bến tại Phương án giá số 06/PA-BXKLX ngày 25/6/2024 là 6.549.231.250 đồng, trong đó chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ là 2.590.875.882 đồng, giá thành toàn bộ cho sản phẩm dịch vụ xe ra, vào bến là **3.958.355.367 đồng**. Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Sở Tài chính thẩm định tổng chi phí dịch vụ xe ra vào Bến xe khách Long Xuyên là 6.372.200.572 đồng, trong đó chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ là 2.520.842.546 đồng, giá thành toàn bộ cho sản phẩm dịch vụ xe ra, vào bến là **3.851.358.026 đồng**, tổng chi phí giảm sau khi thẩm định là 177.030.678 đồng, tương đương giảm 2,7%, trong đó: chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ giảm 70.033.337 đồng; chi phí cho sản phẩm dịch vụ xe ra, vào bến **giảm 106.997.341 đồng**, tương đương **giảm 2,7%** so với đề nghị của đơn vị, cụ thể:

Stt	Nội dung	Đvt	Đơn vị đề nghị	Sở Tài chính thẩm định	Chênh lệch	Tỷ lệ % (+/-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(6)/(4) x 100
1	Giá thành toàn bộ tuyến cố định	Đồng	3.499.581.980	3.404.985.630	- 94.596.350	-2,7%
2	Giá thành toàn bộ xe tải	Đồng	390.689.675	380.129.037	- 10.560.638	-2,7%
3	Giá thành toàn bộ xe tắc xi	Đồng	4.750.026	4.621.630	-128.396	-2,7%
4	Giá thành toàn bộ xe buýt	Đồng	19.395.941	18.871.654	-524.287	-2,7%
5	Giá thành toàn bộ xe đỗ khách, vắng lai	Đồng	43.937.745	42.750.074	-1.187.671	-2,7%
	Cộng		3.958.355.367	3.851.358.026	-106.997.342	-2,7%

b) Xác định lợi nhuận dự kiến và giá dịch vụ tính cho 01 đơn vị sản phẩm

- Căn cứ Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh Bến xe khách năm 2023, trong đó tổng doanh thu hoạt động năm 2023 là 7.375.633.527 đồng, tổng chi phí là 6.777.522.852 đồng, số thặng dư là 598.110.675 đồng, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là **8,11%** ($1.656.297.450/8.050.104.743 \times 100\%$). Theo đó, đơn vị đề nghị xác định tỷ suất lợi nhuận là tỷ lệ phần trăm (%) của khoản lợi nhuận tính trên doanh thu là **8 %**. Trên cơ sở Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh Bến xe khách năm 2023 do Công ty Cổ phần vận tải An Giang lập ngày 31/12/2023, Sở Tài chính thống nhất xác định tỷ suất lợi nhuận dự kiến theo đề nghị của đơn vị là **8,0%**, làm cơ sở để xác định mức giá theo quy định.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách Bến xe khách Long Xuyên và tỷ suất lợi nhuận dự kiến là **8,0%**; mức lợi nhuận dự kiến và giá dịch vụ được xác định như sau:

St t	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng chi phí cung cấp DV xe ra, vào bến	Tuyến cố định	Xe tải	Xe tắc xi	Xe buýt	Xe đỗ khách, vắng lai
1	Tổng giá thành toàn bộ (Z)	đồng/năm	3.851.358.026	3.404.985.630	380.129.037	4.621.630	18.871.654	42.750.074
2	Tổng lợi nhuận dự kiến (2) = (1) x 8%	đồng/năm	308.108.642	272.398.850	30.410.323	369.730	1.509.732	3.420.006
3	Tổng giá dịch vụ (3) = (1) +(2)	đồng/năm	4.159.466.668	3.677.384.481	410.539.360	4.991.360	20.381.387	46.170.080
4	Tổng sản lượng cung cấp dịch vụ	ghé (chuyến)/năm		671.804	11.958	792	1.680	1.553
5	Giá dịch vụ tính cho 1 đơn vị (5)=(3)/(4)	đồng/ghé (chuyến)		5.474	34.332	6.302	12.132	29.730

c) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II - Bến xe khách Long Xuyên so với giá đang áp dụng tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND
Đơn vị tính: đồng/chuyến-xe

Số TT	Loại xe, số ghế xe	Giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang								Chênh lệch so với giá đang áp dụng tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND					
		Giá theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND (gồm VAT)			Giá đề nghị điều chỉnh (đã bao gồm VAT 10%) Sở Tài chính thẩm định										
		Xe ghế ngồi hoạt động tuyến từ 150 km trở xuống	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến trên 150 km	Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến từ 150km trở xuống	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến trên 150 km	Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km	Xe giường nằm cao cấp hoạt động tuyến trên 150 km (phát sinh mới)	Giá các dịch vụ xe tải, xe taxi, xe buýt, xe đỗ khách vãng lai (phát sinh mới)	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến từ 150km trở xuống		Xe ghế ngồi hoạt động tuyến trên 150 km		Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km	
								Tăng giảm	Tỷ lệ %	Tăng giảm	Tỷ lệ %	Tăng giảm	Tỷ lệ %		
I	Tuyến cố định														
1	Xe từ 10-12 ghế	38.000	42.000		51.000	62.000	66.000	76.000		13.000	34,21	20.000	47,62		
2	Xe từ 13-16 ghế	50.000	56.000		67.000	82.000	87.000	100.000		17.000	34	26.000	46,43		
3	Xe từ 17-25 ghế	72.000	81.000		97.000	118.000	126.000	145.000		25.000	34,72	37.000	45,68		
4	Xe từ 26-30 ghế	97.000	107.000		129.000	158.000	169.000	194.000		32.000	32,99	51.000	47,66		
5	Xe từ 31-35 ghế	114.000	127.000		152.000	186.000	199.000	229.000		38.000	33,33	59.000	46,46		
6	Xe từ 36-40 ghế	131.000	146.000	160.000	175.000	214.000	229.000	263.000		44.000	33,59	68.000	46,58	69.000	43,13
7	Xe từ 41-45 ghế	148.000	165.000	181.000	198.000	242.000	259.000	298.000		50.000	33,78	77.000	46,67	78.000	43,09
8	Xe từ 46 ghế trở lên	159.000	176.000	194.000	212.000	259.000	277.000	319.000		53.000	33,33	83.000	47,16	83.000	42,78
II	Xe Taxi								7.000						
III	Xe tải														
1	Dưới 1,5 tấn								30.000						
2	Từ 1,5 tấn đến dưới 3,5 tấn; Xe đầu kéo								38.000						
3	Từ 3,5 tấn trở lên								45.000						
IV	Xe buýt								13.000						
V	Xe đỗ khách														
1	Xe đỗ khách từ 16-25 ghế								26.000						
2	Xe đỗ khách từ 25-40 ghế								33.000						
3	Xe đỗ khách trên 40 ghế trở lên								39.000						

IV. Ý kiến đề xuất của Sở Tài chính:

Căn cứ Công văn số 08/PA-BXKLX ngày 26/6/2024 của Bến xe khách Long Xuyên về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên kèm Phương án giá số 06/PA-BXKLX ngày 25/6/2024 về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách; sau khi phối hợp Sở Giao thông vận tải thẩm định phương án giá, Sở Tài chính có ý kiến đề xuất như sau:

1. Giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên đang áp dụng theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến nay đã hơn 08 năm thực hiện (2016-2024), một số chi phí cơ bản tăng cao như chi phí tiền lương (mức lương tối thiểu vùng tăng từ 3.100.000 đồng tăng lên 4.410.000 đồng, tăng 42,3%) dẫn đến các khoản phải nộp theo lương cũng tăng cao, chi phí khấu hao tài sản cố định tăng do đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí, điện, nước tăng,...; do đó, để đảm bảo cho Bến xe khách Long Xuyên bù đắp đủ chi phí, tái đầu tư cơ sở vật chất, có điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu khách hàng, cần thiết phải ban hành điều chỉnh giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên.

2. Căn cứ hồ sơ Phương án giá số 06/PA-BXKLX ngày 25/6/2024 của Bến xe khách Long Xuyên và hồ sơ, tài liệu có liên quan do Bến xe khách Long Xuyên cung cấp, trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, sau khi thẩm định giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên cho thấy:

- Chi phí và giá thành dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên: đơn vị đề nghị xác định chi phí, giá thành toàn bộ cho sản phẩm dịch vụ xe ra, vào bến là **3.958.355.367 đồng**. Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Sở Tài chính thẩm định chi phí, giá thành toàn bộ cho sản phẩm dịch vụ xe ra, vào bến là **3.851.358.026 đồng, giảm 106.997.341 đồng, tương đương giảm 2,7%** so với đề nghị của đơn vị (*Sở Tài chính thẩm định trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Bến xe khách Long Xuyên cung cấp, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực, đầy đủ của hồ sơ, tài liệu cung cấp làm cơ sở thẩm định phương án giá*).

- Giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên: So với mức giá đơn vị đang áp dụng tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh (bên loại I+II) cho thấy đối với Xe ghế ngồi hoạt động trên tuyến dưới 150km, tuyến trên 150km và Xe giường nằm hoạt động trên tuyến trên 150km có mức giá **tăng từ 13.000 đồng/chuyến-xe đến 83.000 đồng/chuyến-xe, tương đương tăng từ 32,99% 47,66%**; Xe giường nằm cao cấp hoạt động tuyến trên 150 km (phát sinh mới) có giá dịch vụ từ **76.000 đồng/chuyến-xe đến 319.000 đồng/chuyến-xe**; Xe tải, xe taxi, xe buýt, xe đỗ khách vắng lai (phát sinh mới) có giá dịch vụ từ **7.000 đồng/chuyến-xe đến 39.000 đồng/chuyến-xe**.

Theo đó, để đảm bảo cơ sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định, Sở Tài chính đã có Công văn số 1716/STC-GCS ngày 26/6/2024 gửi Bến xe khách Long Xuyên về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Long Xuyên; trong đó nêu: “... để đảm bảo cơ sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định, đề nghị Bến xe khách Long Xuyên rà soát lại các khoản mục chi phí, doanh thu, sản lượng, ... đề xuất trong phương án giá so với kết quả thẩm định phương án giá, có ý kiến gửi về Sở Tài chính **trước ngày 06/7/2024**. Sau thời gian trên nếu đơn vị không có ý kiến, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành theo quy định.”. Ngày 03/7/2024, Bến xe

khách Long Xuyên đã có Công văn số 10/CV-Cty gửi Sở Tài chính về việc **thông nhất kết quả thẩm định phương án giá**.

3. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT: ***“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào loại bến xe ô tô để quy định khung giá hoặc mức giá cụ thể đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn”***. Theo đó, căn cứ hồ sơ phương án giá của 09 đơn vị khai thác bến xe lập cho 11 bến xe, trong đó: 01 bến loại I, 01 bến loại II, 02 bến loại III, 05 bến loại IV và 02 bến loại V; Sở Tài chính thẩm định **trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá cụ thể dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND theo 03 nhóm giá tương ứng với các loại bến: bến loại I+II, bến loại III+IV và loại V+VI**.

Tuy nhiên, sau thời gian thực hiện, một số bến xe phát sinh chi phí thuê đất (một số bến xe không phát sinh chi phí thuê đất), một số bến xe do đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng dẫn đến chi phí khấu hao tài sản tăng (một số đơn vị chi phí khấu hao giảm do tài sản đã hết thời gian khấu hao), một số đơn vị áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng tăng (một số đơn vị áp dụng theo mức lương cơ sở tăng), một số đơn vị tăng chi phí nhân công do tăng theo quy mô hoạt động của bến xe (một số đơn vị giảm chi phí nhân công do giảm quy mô hoạt động của bến xe hoặc do sáp nhập đơn vị quản lý, điều hành), một số đơn vị áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% (một số đơn vị 5%),... Do đó, việc ban hành theo 03 nhóm giá (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) tương ứng với bến loại I+II, bến loại III+IV và loại V+VI không còn phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, việc ban hành các mức giá của 11 bến xe trong cùng một quyết định dẫn đến khó khăn trong quá trình điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá có biến động tăng ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của đơn vị (một số đơn vị đề nghị điều chỉnh tăng giá dịch vụ để bù đắp đủ chi phí, tái đầu tư cơ sở vật chất, một số đơn vị đơn giá dịch vụ vẫn đảm bảo hoạt động...), dẫn đến việc điều chỉnh giá theo quy định chưa được thực hiện kịp thời.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT: ***“... d) ... Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên cơ sở phương án giá do doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác bến xe lập theo quy định...”*** và Điều 3 Thông tư số 25/2014/TT-BTC quy định về phương pháp định giá: ***“1. Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường ...”***. Theo đó, để đảm bảo mức giá dịch vụ phù hợp đối với từng loại bến xe trên địa bàn tỉnh cũng như việc thực hiện điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của đơn vị được kịp thời; căn cứ hồ sơ phương án giá số 06/PA-BXKLX ngày 25/6/2024 và hồ sơ, tài liệu có liên quan do Bến xe khách Long Xuyên cung cấp, trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II - Bến xe khách Long Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

4. Để đảm bảo việc ban hành văn bản phù hợp theo quy định hiện hành và tính khả thi trong việc triển khai thực hiện, Sở Tài chính có Công văn số 2455/STC-GCS ngày 5/9/2024 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính. Toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Tờ trình của Sở Tài

chính được gửi bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (<http://sotaichinh.angiang.gov.vn>).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định về điều khoản chuyển tiếp: “2. Đối với việc định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và đang thực hiện trình tự, thủ tục định giá trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục định giá còn lại theo quy định của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Trên cơ sở văn bản định giá đã ban hành, cơ quan có thẩm quyền định giá tiếp tục tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá để ban hành văn bản định giá mới thay thế theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 28 của Nghị định này.”.

Theo quy định nêu trên, hồ sơ phương án giá Bến xe khách Long Xuyên gửi đề nghị Sở Tài chính thẩm định ngày 26/6/2024 (Công văn số 08/PA-BXKLX ngày 26/6/2024 kèm Phương án giá số 06/PA-BXKLX ngày 25/6/2024), Sở Tài chính phối hợp Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Công văn số 1736/STC-GCS ngày 26/6/2024 (trước thời gian Nghị định số 85/2024/NĐ-CP có hiệu lực 10/7/2024). Do đó, căn cứ quy định hiện hành của pháp luật và trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (theo *Bảng tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đính kèm*); Sở Tài chính tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II - Bến xe khách Long Xuyên trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo quy định.

Căn cứ quy định của Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và theo sự phân công của UBND tỉnh, trên cơ sở Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II - Bến xe khách Long Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã được UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị Sở Giao thông vận tải tiếp tục tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá để ban hành văn bản định giá mới thay thế bảo đảm phù hợp theo quy định hiện hành, thời gian thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh).

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Bình